

Số: /SCT-VP
V/v đề xuất giải pháp nâng cao
chất lượng công tác cải cách
thủ tục hành chính

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Trong thời gian qua, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính mặc dù đã được quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên kết quả của một số tiêu chí cải cách TTHC vẫn chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu đề ra, trong đó: Việc số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,9% (Theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, thành phần hồ sơ số hoá phải đảm bảo 100%); Tỷ lệ hồ sơ phát sinh thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia chỉ đạt 2,4% (Theo quy định của Chính phủ và lộ trình yêu cầu của Tỉnh ủy trong năm 2023, tối thiểu phải đạt 30%); Tỷ lệ phát hành biên lai điện tử trên phần mềm một cửa điện tử của Sở đạt 65,9% (Chưa đạt 100%). Để đảm bảo đạt các chỉ tiêu đảm bảo theo kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao chỉ số CCHC của Sở trong năm 2023 và những năm tiếp theo; Lãnh đạo Sở yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc số hoá thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Đảm bảo tỷ lệ 100%) theo Kế hoạch số 5525/KH-UBND ngày 02/12/2020 và Công văn số 1904/UBND-NC ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh; tăng cường ứng dụng chữ ký số, xác thực điện tử trong xử lý hồ sơ, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện việc cử cán bộ, công chức đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, đảm bảo tối thiểu ít nhất là 6 tháng/đợt theo quy định. Hạn chế tối đa tình trạng trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính và nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân đối với các hồ sơ trễ hẹn theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả (của Sở Công Thương) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân bằng nhiều hình thức để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích;

bằng nhiều hình thức để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Văn phòng Sở (*Cán bộ đầu mối về kiểm soát thủ tục hành chính*) có trách nhiệm phối hợp các phòng chuyên môn, bộ phận liên quan đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, trọng tâm liên quan đến TTHC trong hoạt động đầu tư kinh doanh và đời sống người dân bảo đảm cắt giảm, đơn giản hoá ít nhất **20% số quy định** và cắt giảm ít nhất **20% chi phí tuân thủ** theo chỉ đạo của Chính phủ; Thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá tối thiểu **20% thủ tục hành chính nội bộ** nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 2035/KH-SCT ngày 30/11/2022 của Sở Công Thương về thực hiện việc thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong ngành Công Thương giai đoạn 2022 - 2025.

- Trên cơ sở danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền quản lý của Sở (*được ban hành kèm theo Thông báo số 976/TB-SCT ngày 07/6/2023*); Các phòng chuyên môn chủ động rà soát và đề xuất bổ sung thêm các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các **dịch vụ công trực tuyến toàn trình đơn giản, có số lượng hồ sơ phát sinh cao** đăng ký UBND tỉnh thực hiện thí điểm việc triển khai tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng (*không khuyến khích nộp hồ sơ giấy trực tiếp*); hoàn thành và gửi Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở, trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 13/7/2023.

Lãnh đạo Sở yêu cầu các Phòng thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (*để b/c*);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hiếu

PHỤ LỤC**Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương Quảng Trị***(Kèm theo Công văn số /SCT-VP ngày /7/2023 của Sở Công Thương Quảng Trị)*

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Toàn trình	Một phần
1	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000175.000.00.00.H50	x	
2	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000371.000.00.00.H50	x	
3	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000390.000.00.00.H50	x	
4	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1.000481.000.00.00.H50	x	
5	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000078.000.00.00.H50	x	
6	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000201.000.00.00.H50	x	
7	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000180.000.00.00.H50	x	
8	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000211.000.00.00.H50	x	
9	Lưu thông hàng hoá	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	2.000666.000.00.00.H50	x	
10	Lưu thông hàng hoá	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000669.000.00.00.H50	x	
11	Lưu thông hàng hóa trong nước	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.001005.000.00.00.H50	x	
12	Lưu thông hàng hóa trong nước	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000459.000.00.00.H50	x	

13	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000645.000.00.00.H50	x	
14	Thương mại biên giới	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	2.001272.000.00.00.H50	x	
15	Xúc tiến thương mại	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000004.000.00.00.H50	x	
16	Xúc tiến thương mại	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000001.000.00.00.H50	x	
17	Xúc tiến thương mại	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2.000002.000.00.00.H50	x	
18	Xúc tiến thương mại	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	2.000131.000.00.00.H50	x	
19	Xúc tiến thương mại	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	2.001474.000.00.00.H50	x	
20	Xúc tiến thương mại	Thông báo hoạt động khuyến mại	2.000033.000.00.00.H50	x	
21	An toàn thực phẩm	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện <i>(Đối với Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng)</i>	2.000535.000.00.00.H50	x	
22	Công nghiệp tiêu dùng	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp <i>(quy mô dưới 3 triệu lít/năm) (Đối với giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng)</i>	2.001630.000.00.00.H50	x	
23	Lưu thông hàng hoá	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu <i>(Đối với giấy xác nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>	2.000672.000.00.00.H50	x	
24	Lưu thông hàng hoá	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương <i>(Đối với giấy xác nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>	2.000664.000.00.00.H50	x	
25	Lưu thông hàng hoá	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu <i>(Đối với giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>	2.000647.000.00.00.H50	x	
26	Lưu thông hàng hoá	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá <i>(Đối</i>	2.000640.000.00.00.H50	x	

	hóa	<i>với Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)</i>			
27	Lưu thông hàng hóa	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (<i>Đối với Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy</i>)	2.000622.000.00.00.H50	x	
28	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (<i>Đối với Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy</i>)	2.000167.000.00.00.H50	x	
29	Dịch vụ thương mại	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	2.000110.000.00.00.H50	x	
30	Dịch vụ thương mại	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1.005190.000.00.00.H50	x	
31	Điện	Cấp lại thẻ an toàn điện (<i>Đối với làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện</i>)	2.000643.000.00.00.H50	x	
32	Hoá chất	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Đối với Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;</i>	2.001161.000.00.00.H50	x	
33	Hóa chất	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (<i>Đối với Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;</i>	2.001175.000.00.00.H50	x	
34	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải (<i>Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng</i>)	2.000376.000.00.00.H50	x	
35	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG (<i>Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng</i>)	2.000279.000.00.00.H50	x	
36	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn (<i>Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng</i>)	2.000187.000.00.00.H50	x	
37	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (<i>Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng</i>)	2.000156.000.00.00.H50	x	
38	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện	1.000444.000.00.00.H50	x	

		<i>vận tải (Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng)</i>			
39	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải <i>(Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng)</i>	1.000425.000.00.00.H50	x	
40	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai <i>(Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng)</i>	2.000207.000.00.00.H50	x	
41	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG <i>(Đối với Giấy chứng nhận Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng)</i>	2.000136.000.00.00.H50	x	
42	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <i>(Đối với Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)</i>	2.000636.000.00.00.H50	x	
43	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương <i>(Đối với Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng)</i>	2.000210.000.00.00.H50	x	
44	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ <i>(Đối với Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng)</i>	2.000172.000.00.00.H50	x	
45	Vật liệu nổ công nghiệp	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương <i>(Đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng)</i> .	2.001433.000.00.00.H50	x	
46	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	1.003401.000.00.00.H50	x	
47	Xuất nhập khẩu	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp <i>(Đối với Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng)</i>	1.011507.H50	x	
48	Khoa học công	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp	2.000046.000.00.00.H50	x	

	nghệ	với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng			
49	Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (<i>Đối với Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng</i>)	2.000450.000.00.00.H50	x	
50	Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ <i>Đối với Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng</i>)	2.000665.000.00.00.H50	x	
51	Thương mại quốc tế	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài <i>Đối với Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng</i>)	2.000340.000.00.00.H50	x	
52	Thương mại Quốc tế	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ <i>Đối với Giấy phép kinh doanh bị mất hoặc bị hỏng</i>)	2.000339.000.00.00.H50	x	
53	Thương mại quốc tế	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1.001441.000.00.00.H50		x
54	An toàn đập, hồ thủy điện	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	2.001640.000.00.00.H50		x
55	An toàn đập, hồ thủy điện	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	2.001607.000.00.00.H50		x
56	An toàn đập, hồ thủy điện	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	2.001587.000.00.00.H50		x
57	An toàn đập, hồ thủy điện	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384.000.00.00.H50		x
58	An toàn đập, hồ thủy điện	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001322.000.00.00.H50		x
59	An toàn đập, hồ	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ	2.001300.000.00.00.H50		x

	thủy điện	chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
60	An toàn đập, hồ thủy điện	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2.001292.000.00.00.H50		x
61	An toàn thực phẩm	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591.000.00.00.H50		x
62	Công nghiệp địa phương	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	2.000331.000.00.00.H50		x
63	Công nghiệp nặng	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.001158.000.00.00.H50		x
64	Công nghiệp tiêu dùng	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001646.000.00.00.H50		x
65	Công nghiệp tiêu dùng	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	2.001636.000.00.00.H50		x
66	Dầu khí	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³	2.000453.000.00.00.H50		x
67	Dầu khí	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³	2.000433.000.00.00.H50		x
68	Dầu khí	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³	2.000427.000.00.00.H50		x
69	Điện	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	2.001724.000.00.00.H50		x
70	Điện	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001632.000.00.00.H50		x
71	Điện	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	2.001617.000.00.00.H50		x
72	Điện	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001561.000.00.00.H50		x
73	Điện	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy	2.001549.000.00.00.H50		x

		điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương			
74	Điện	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001535.000.00.00.H50		x
75	Điện	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001266.000.00.00.H50		x
76	Điện	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	2.001249.000.00.00.H50		x
77	Điện	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	2.000638.000.00.00.H50		x
78	Điện	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	2.000621.000.00.00.H50		x
79	Hoá chất	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001547.000.00.00.H50		x
80	Hoá chất	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.001172.000.00.00.H50		x
81	Hoá chất	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	2.000652.000.00.00.H50		x
82	Hoá chất	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.002758.000.00.00.H50		x
83	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	2.000387.000.00.00.H50		x
84	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	2.000354.000.00.00.H50		x
85	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	2.000196.000.00.00.H50		x
86	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	2.000194.000.00.00.H50		x
87	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	2.000163.000.00.00.H50		x
88	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	2.000142.000.00.00.H50		x
89	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	2.000073.000.00.00.H50		x
90	Kinh doanh khí	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	2.000166.000.00.00.H50		x
91	Lưu thông hàng	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	2.000674.000.00.00.H50		x

	hoá	thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương			
92	Lưu thông hàng hoá	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	2.000673.000.00.00.H50		x
93	Lưu thông hàng hóa	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000637.000.00.00.H50		x
94	Lưu thông hàng hóa	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000626.000.00.00.H50		x
95	Lưu thông hàng hóa	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	2.000204.000.00.00.H50		x
96	Lưu thông hàng hóa	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	2.000197.000.00.00.H50		x
97	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001624.000.00.00.H50		x
98	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2.001619.000.00.00.H50		x
99	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	2.000648.000.00.00.H50		x
100	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000190.000.00.00.H50		x
101	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000176.000.00.00.H50		x
102	Quản lý cạnh tranh	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000631.000.00.00.H50		x
103	Quản lý cạnh tranh	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000619.000.00.00.H50		x
104	Quản lý cạnh tranh	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	2.000609.000.00.00.H50		x
105	Quản lý cạnh tranh	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	2.000309.000.00.00.H50		x
106	Quản lý Cạnh tranh	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	2.000191.000.00.00.H50		x

107	Thương mại Quốc tế	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	2.002166.000.00.00.H50		x
108	Thương mại Quốc tế	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	2.000662.000.00.00.H50		x
109	Thương mại Quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	2.000370.000.00.00.H50		x
110	Thương mại Quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	2.000362.000.00.00.H50		x
111	Thương mại Quốc tế	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	2.000361.000.00.00.H50		x
112	Thương mại quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	2.000351.000.00.00.H50		x
113	Thương mại quốc tế	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000347.000.00.00.H50		x
114	Thương mại quốc tế	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	2.000334.000.00.00.H50		x
115	Thương mại quốc tế	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	2.000330.000.00.00.H50		x
116	Thương mại quốc tế	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000327.000.00.00.H50		x
117	Thương mại Quốc tế	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	2.000322.000.00.00.H50		x
118	Thương mại quốc tế	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	2.000314.000.00.00.H50		x

119	Thương mại quốc tế	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	2.000272.000.00.00.H50		x
120	Thương mại quốc tế	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	2.000255.000.00.00.H50		x
121	Thương mại Quốc tế	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	2.000063.000.00.00.H50		x
122	Thương mại Quốc tế	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1.000774.000.00.00.H50		x
123	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434.000.00.00.H50		x
124	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.000229.000.00.00.H50		x
125	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	2.000221.000.00.00.H50		x
126	Xuất nhập khẩu	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	2.001264.000.00.00.H50		x
127	Xuất nhập khẩu	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	1.002939.000.00.00.H50		x
128	Xuất nhập khẩu	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	1.011506.H50		x
129	Xuất nhập khẩu	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	1.010696.000.00.00.H50		x
130	Xuất nhập khẩu	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1.011508.H50		x
				52	78

	TỔNG SỐ		130
--	----------------	--	------------

Tổng cộng: 130 DVC, trong đó 52 DVC toàn phần và 78 DVC một phần.